

Số: 713/QĐ-BVKV

Củ Chi, ngày 30 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo thực hành
để cấp giấy phép hành nghề Bác sĩ Y khoa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI

Căn cứ Quyết định số 80/2007/QĐ-UBND ngày 30/5/2007 của UBND TP. Hồ Chí Minh về thành lập Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3158/QĐ-SYT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ công văn số 3790/SYT-TCCB ngày 03/5/2024 của Sở Y tế về việc hướng dẫn thực hiện công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Tờ trình số 52/TTr-KHTH ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kế hoạch tổng hợp về việc ra Quyết định ban hành nội dung “Đào tạo thực hành cấp giấy phép hành nghề Bác sĩ Y khoa”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ/Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy phép hành nghề Bác sĩ Y khoa.

Điều 2. Chương trình đào tạo có tên tại Điều 1 được sử dụng để đào tạo thực hành cho Bác sĩ Y khoa trước khi được cấp giấy phép hành nghề Bác sĩ Y khoa.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng ban chức năng, các khoa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *llll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCCB.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phương

1944

SECRET

... the ... of ...

SECRET

... the ... of ...

CLASSIFIED



NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT
ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-BVKV ngày ... tháng ... năm ...)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Yêu cầu về kiến thức:

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở người bệnh (bao gồm chẩn đoán và lọc bệnh ban đầu để xử lý hoặc chuyển tuyến phù hợp và kịp thời; điều trị; chăm sóc; phòng ngừa).
- Áp dụng được y học dựa trên chứng cứ trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Yêu cầu về kỹ năng:

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán (chẩn đoán ban đầu, chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) các bệnh lý thường gặp.
- Lập kế hoạch điều trị, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị bệnh phù hợp với vai trò, chức năng bác sĩ đa khoa, đảm bảo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.

3. Yêu cầu về thái độ:

- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.
- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.
- Tôn trọng, thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục.
- Khiêm tốn, sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót của bản thân và của hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

Bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ đa khoa chưa được cấp giấy phép hành nghề.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH 12 THÁNG Y KHOA

1. Khung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ y khoa:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của bác sĩ y khoa là 12 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, được phân bổ như sau:

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH		Số tiết	Thời gian
1	Thực hành lâm sàng Hồi sức cấp cứu; Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề, ...	Cấp cứu (240 tiết)	480 tiết	03 tháng (12 tuần) Cấp cứu: 6 tuần ICU: 6 tuần
	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Hồi sức cấp cứu	Hồi sức tích cực – chống độc (240 tiết)		
2	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nội; Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Nội khoa	Tim mạch (80 tiết)	320 tiết	02 tháng (8 tuần) NTM: 3 tuần NTQ: 3 tuần NTK: 1 tuần Thận niệu: 1 tuần
		Nội tổng hợp (Nội Tiêu hóa) (40 tiết)		
		Nội Tổng hợp (40 tiết)		
		Thần kinh (40 tiết)		
		Thận niệu (40 tiết)		
		Nội Tim mạch (Nội tiết) (40 tiết)		
Nội Tổng hợp (Nội Nhiễm) (40 tiết)				
3	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Ngoại;	Ngoại Tổng hợp (80 tiết)	320 tiết	02 tháng

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH		Số tiết	Thời gian
	Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Ngoại khoa.	Chấn thương chỉnh hình (80 tiết)		(8 tuần) NgTQ: 4 tuần NgTK: 2 tuần NgCH: 2 tuần
		Ngoại Thần kinh (80 tiết)		
		Ngoại Tổng quát (Ngoại niệu - Lồng ngực) (80 tiết)		
4	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Sản phụ khoa; Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản	320 tiết	02 tháng (8 tuần)
5	Thực hành lâm sàng chuyên khoa Nhi Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Nhi khoa	Khoa Nhi	320 tiết	02 tháng (8 tuần)
6	Thực hành lâm sàng chuyên khoa: Tai Mũi Họng, Tâm thần, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Mắt, Da và lớp bao phủ. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Mắt, Tâm thần, Da và lớp bao phủ.	Tai Mũi Họng (40 tiết)	160 tiết	01 tháng (04 tuần) LCK: 2 tuần PK: 1 tuần YHCT: 1 tuần
		Răng Hàm Mặt (20 tiết)		
		Y học cổ truyền - PHCN (40 tiết)		
		Mắt (20 tiết)		
		Tâm thần (20 tiết)		
		Da và lớp bao phủ (20 tiết)		

STT	NỘI DUNG THỰC HÀNH	Số tiết	Thời gian
	Thi tốt nghiệp (lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh	16 tiết	04 buổi
	Tổng (1+2+3+4+5+6):	1.920 tiết	12 tháng (48 tuần)

Ghi chú: Tổng số khối lượng học tập là 48 tuần (8 tiết/ngày x 5 ngày/tuần) tương đương 1.920 tiết.

2. Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề.

STT	NỘI DUNG	Phân công giảng dạy	Số tiết
I.	Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 1	Giới thiệu về tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp thực hành lâm sàng tại Bệnh viện.	- Phòng Tổ chức cán bộ; - Phòng Kế hoạch Tổng hợp.	04 tiết
Bài 2	Quy định về bảo hiểm y tế		02 tiết
Bài 3	Quy chế chuyên môn: quy chế cấp cứu, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án; quy chế sử dụng thuốc; quy chế hội chẩn; quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú và nội trú; quy chế an toàn chuyển viện.	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	02 tiết
Bài 4	Các văn bản pháp lý liên quan tới công tác hành nghề khám, chữa bệnh: cập nhật kiến thức y khoa liên tục,		02 tiết
Bài 5	Quy trình “Báo động đỏ” liên viện, nội viện		02 tiết
II.	Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh		
Bài 6	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Phòng Tổ chức cán bộ	02 tiết

STT	NỘI DUNG	Phân công giảng dạy	Số tiết
Bài 7	Kỹ năng tự đào tạo	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	02 tiết
Bài 8	Y học chứng cứ		02 tiết
Bài 9	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	Phòng Quản lý chất lượng	02 tiết
Bài 10	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	02 tiết
Bài 11	Tham vấn tiêm chủng	Khoa Khám bệnh	02 tiết
	Tổng cộng:		24 tiết

3. Thực hành chuyên môn

STT	Khoa	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
						Lab	BV
1	Cấp cứu	Bài 1: Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn	1. Trình bày các dấu hiệu xác định ngừng tuần hoàn. 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Mô tả cách xử lý đường thở sử dụng các dụng cụ đúng cách 4. Xác định và xử trí được nhịp sốc điện và nhịp không sốc điện được. 5. Xác định cách sử dụng các thuốc trong hồi sức ngưng hô hấp tuần hoàn.	240	2		36
		Bài 2. Cấp cứu dị vật đường thở	1. Đại cương về dị vật đường thở. 2. Phân loại dị vật đường thở.			2	

		<p>3. Tiếp cận dị vật đường thở trên lâm sàng: triệu chứng, chẩn đoán.</p> <p>4. Xử trí dị vật đường thở.</p>			
	Bài 3. Cấp cứu bệnh nhân tự sát	<p>1. Định nghĩa tự sát, chẩn đoán bệnh, triệu chứng và bệnh cơ thể</p> <p>2. Xử trí bệnh nhân tự sát (do hóa dược, loạn thần, rối loạn nhân cách, choáng điện)</p> <p>3. Chăm sóc người bệnh tự sát</p>	2		36
	Bài 4. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng Khám bệnh bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng;	<p>1. Trình bày các nguyên nhân gây bỏng.</p> <p>2. Phân độ nặng của bỏng (diện tích, độ sâu, vị trí).</p> <p>3. Đánh giá được tình trạng nguy kịch của bệnh nhân tại khoa cấp cứu.</p> <p>4. Thực hành xác định cách xử trí cho bệnh nhân bỏng tại khoa cấp cứu.</p>	2		36
	Bài 5. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	<p>1. Trình bày các triệu chứng lâm sàng gợi ý chấn thương bụng.</p> <p>2. Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng xác định chấn thương ổ bụng và nguyên tắc thực hiện.</p> <p>3. Trình bày tình trạng sốc chấn thương để can thiệp hồi sức kịp thời.</p> <p>4. Xác định các nguyên tắc xử trí cấp cứu chấn thương bụng kín, hở.</p>	2		36
	Bài 6. Phân loại bệnh: Trình bày dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu	<p>1. Trình bày các nguyên tắc chính khi tiếp cận và xử trí BN cấp cứu.</p> <p>2. Trình bày các nguyên tắc cần tuân thủ để tránh các sai lầm.</p>	2		36

			<p>3. Rèn luyện kỹ năng thăm khám và cấp cứu bệnh nhân theo 2 bước (primary và secondary).</p> <p>4. Rèn luyện tác phong khẩn trương và phản ứng theo trình tự.</p>			
2	Hội sức tích cực chống độc	Bài 1. Suy hô hấp	<p>1. Trình bày định nghĩa, triệu chứng và phân loại 03 kiểu suy hô hấp</p> <p>2. Liệt kê các nguyên nhân theo cơ chế bệnh sinh của từng kiểu hô hấp</p> <p>3. Xử trí ban đầu 1 ca suy hô hấp cấp chuẩn theo trình tự ABC.</p>	224	2	30
		Bài 2. Rối loạn tri giác	<p>1. Trình bày các trạng thái ý thức trên lâm sàng</p> <p>2. Trình bày sinh bệnh học của Hôn mê</p> <p>3. Đánh giá tình trạng Bệnh nhân theo thang điểm Glasgow</p> <p>4. Trình bày các nguyên nhân thường gặp của Hôn mê</p> <p>5. Xử trí ban đầu trong trường hợp Hôn mê thường gặp</p>		2	30
		Bài 3. Sốc	<p>1. Trình bày phân loại sốc và các nguyên nhân gây sốc</p> <p>2. Phân tích bệnh sinh của sốc</p> <p>3. Trình bày tiếp cận và xử trí ban đầu bệnh nhân sốc</p>		2	30
		Bài 4. Co giật	<p>1. Trình bày các tổn thương thường gặp khi bị co giật, giật</p>		2	30

		<p>2. Phân tích các bước xử trí một trường hợp bị co giật, tại chỗ</p> <p>3. Trình bày các bước sơ cứu và di chuyển bệnh nhân tại bệnh viện</p>			
		<p>1. Trình bày định nghĩa ngộ độc cấp</p> <p>2. Tiếp cận bệnh nhân ngộ độc cấp và xử trí chung</p> <p>3. Trình bày 05 hội chứng ngộ độc, các antidote của một số chất độc</p> <p>Rắn độc cắn:</p> <p>1. Liệt kê các đặc điểm phân biệt rắn độc và rắn không độc</p> <p>2. Mô tả 02 đặc điểm họ rắn độc và triệu chứng khi bị rắn cắn</p> <p>3. Xử trí khi bị rắn cắn</p> <p>Ong đốt:</p> <p>1. Mô tả đặc điểm phân biệt 02 loài ong và thành phần nọc độc</p> <p>2. Chẩn đoán và xử trí các tình trạng cấp cứu do ong đốt</p> <p>3. Liệt kê các dấu hiệu nặng do ong đốt và cách xử trí</p> <p>Điện giật:</p> <p>1. Trình bày các tổn thương thường gặp khi bị điện giật</p> <p>2. Trình bày các bước xử trí trường hợp bị điện giật tại chỗ và xử trí khi vào bệnh viện.</p>	2		30
		Đuối nước:	2		30

Bài 5. Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật)

			<ul style="list-style-type: none"> 1, Trình bày các yếu tố nguy cơ gây đuối nước 2, Trình bày cơ chế bệnh sinh đuối nước 3, Liệt kê các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng đuối nước 4, Trình bày các phương pháp sơ cứu ban đầu, phân loại bệnh phải nhập viện, các biện pháp điều trị 			
		Bài 6. Rối loạn điện giải, kiểm toan	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị các rối loạn nước điện giải, toan kiềm thường gặp 2. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị 1 trường hợp rối loạn nước điện giải và thăng bằng kiểm toan trên lâm sàng 	2		30
		Bài 7: Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm nguyên nhân thông khí hỗ trợ, đặt nội khí quản 2. Cài đặt một số chỉ số cơ bản máy thở. 	2		30
3	Nội Tim mạch	Bài 1. Tăng huyết áp	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trình bày các quan điểm hiện nay về định nghĩa, phân độ, phân tầng nguy cơ THA 2. Tiếp cận chẩn đoán THA 3. Tiếp cận tối ưu trong điều trị THA và áp dụng điều trị được 1 trường hợp THA cụ thể. 	1		14
		Bài 2. Hội chứng vành cấp không có ST chênh lên	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trình bày sinh lý bệnh của hội chứng vành cấp không ST chênh lên 2. Chẩn đoán sớm được bệnh 3. Trình bày phân tầng nguy cơ của hội chứng vành cấp 4. Trình bày điều trị nội khoa thích hợp 5. Chỉ định tái lưu thông động mạch vành 	80		12

		Bài 3. Bệnh mạch vành mạn ổn định	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa và phân loại hội chứng động mạch vành mạn theo hướng dẫn của ESC. 2. Phân tích các xét nghiệm giúp chẩn đoán hội chứng động mạch vành mạn. 3. Trình bày chỉ định chụp và can thiệp hội chứng động mạch vành mạn. 4. Áp dụng sơ đồ tiếp cận điều trị trong hội chứng động mạch vành mạn. 		1		12
		Bài 4. Suy tim	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm, nguyên nhân, yếu tố thúc đẩy và các bệnh cảnh lâm sàng của suy tim cấp và mạn 2. Tiếp cận ban đầu chẩn đoán 1 trường hợp nghi ngờ suy tim cấp và mạn 3. Xử trí 1 trường hợp suy tim cấp cụ thể. 		1		12
		Bài 5. Rối loạn nhịp nguy hiểm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày điện tim nhịp nhanh trên thất xuất phát từ nhĩ 2. Trình bày nhịp nhanh trên thất xuất phát từ bộ nối 		1		12
		Bài 6. Bệnh lý van tim, Trình bày và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân loại phù phổi cấp (OAP), các nguyên nhân do van tim 2. Tiếp cận chẩn đoán bệnh nhân OAP 3. Đánh giá giai đoạn, độ nặng hở van tim 4. Xử trí 01 trường hợp OAP, Trình bày chỉ định phẫu thuật bệnh lý van tim hay gặp 		1		12
4	Nội Tổng	Bài 1. Xơ gan	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chẩn đoán xác định, chẩn đoán giai đoạn bệnh ở bệnh nhân xơ gan 	40	1		4

quát (Tiêu hóa)		2. Trình bày phương pháp điều trị và các biện pháp phòng ngừa viêm phúc mạc tự phát 3. Kể tên phương pháp điều trị bệnh não gan. 4. Thực hành điều trị phù và bàng bụng/ Xơ gan 5. Thực hành điều trị hội chứng gan thận và hạ natri máu/ Xơ gan			
	Bài 2. Loét dạ dày, tá tràng	1. Trình bày cơ chế bệnh sinh và các nguyên nhân chính gây loét dạ dày - tá tràng. 2. Xác định mục tiêu điều trị và nguyên tắc điều trị loét dạ dày - tá tràng. 3. Trình bày cơ chế tác động và cách sử dụng các nhóm thuốc điều trị loét dạ dày - tá tràng.	1		4
	Bài 3. Viêm tụy cấp	1. Trình bày cơ chế và bệnh nguyên của bệnh, nguyên nhân gây viêm tụy cấp 2. Mô tả triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán và điều trị và các biến chứng viêm tụy cấp	1		4
	Bài 4. Xuất huyết tiêu hóa trên do loét dạ dày, tá tràng	1. Nhận diện sớm các triệu chứng của xuất huyết tiêu hóa. 2. Đánh giá mức độ xuất huyết tiêu hóa dựa trên các dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng và các thang điểm tiên lượng. 3. Thực hành các nguyên tắc xử trí xuất huyết tiêu hóa trên và điều trị cụ thể các trường hợp xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng. 4. Chỉ định nội soi đúng thời điểm và kể tên các phương pháp nội soi cầm máu.	1		4

		Bài 5. Xuất huyết tiêu hóa dưới	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chẩn đoán xác định và phân độ nặng XHTH dưới 2. Chẩn đoán nguyên nhân XHTH dưới 3. Nguyên tắc điều trị XHTH dưới 		1		4
		Bài 6. Viêm dạ dày Hp (+)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa viêm dạ dày, những triệu chứng lâm sàng liên quan đến viêm dạ dày H.Pylori 3. Chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng để chẩn đoán bệnh viêm dạ dày H.Pylori 3. Trình bày các phác đồ điều trị cụ thể 		1		4
		Bài 7. Tiêu chảy cấp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa, cơ chế, nguyên nhân, yếu tố nguy cơ, cách phòng bệnh tiêu chảy cấp 2. Trình bày triệu chứng và chẩn đoán tiêu chảy cấp 3. Trình bày cách điều trị; Vận dụng xử trí cụ thể. 		1		4
		Bài 8. Trào ngược dạ dày - thực quản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa, cơ chế bệnh sinh, nguyên nhân 2. Trình bày phân độ theo Forrest 3. Chẩn đoán bệnh và các biên chứng của bệnh 4. Điều trị viêm thực quản trào ngược 		1		4
5	Nội tổng hợp	Bài 1. Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa, nguyên nhân gây viêm đường hô hấp 2. Phân loại các nguyên nhân gây trên đường hô hấp, và các triệu chứng thường gặp 3. Điều trị và cách phòng bệnh viêm đường hô hấp 	40	1		7

		<p>Bài 2: Giãn phế quản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa giãn phế quản 2. Trình bày nguyên nhân giãn phế quản, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị 3. Chẩn đoán và điều trị được 1 case lâm sàng giãn phế quản, tiên lượng 4. Các phương pháp điều trị giãn phế quản, thuốc sử dụng theo phác đồ. 	1	7
		<p>Bài 3. Ho ra máu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa ho ra máu 2. Trình bày phân độ ho ra máu và các nguyên nhân gây ho ra máu 3. Chẩn đoán được 1 case lâm sàng ho ra máu 4. Trình bày các phương pháp điều trị ho ra máu 	1	7
		<p>Bài 4. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu các triệu chứng lâm sàng của COPD, cơ chế gây bệnh, chẩn đoán và điều trị 2. Phân tầng các cấp độ giai đoạn bệnh 3. Trình bày và hướng dẫn được phòng ngừa đợt cấp 	1	7
		<p>Bài 5. Hen phế quản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày các triệu chứng lâm sàng và CLS của bệnh hen 2. Phân tích được sự thay đổi các trị số trên hô hấp ký điển hình của bệnh hen phế quản 3. Trình bày các thể lâm sàng của hen phế quản 5. Kê đơn và giải thích được cách lựa chọn thuốc cho 1 trường hợp HPQ ổn định điều trị ngoại trú. 	1	7

6	Nội Thần kinh	Bài 1. Động kinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân biệt được cơn co giật và bệnh động kinh. 2. Trình bày đặc điểm lâm sàng của một số dạng cơn động kinh thường gặp. 3. Trình bày nguyên tắc điều trị và sử dụng thuốc chống động kinh 	30	1	9
		Bài 3. Đột quy thiếu máu não	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm đột quy thiếu máu não 2. Các triệu chứng lâm sàng của bệnh, những dấu hiệu cho thấy biểu hiện của sự đột quy thiếu máu não 3. Các lựa chọn, sử dụng kháng sinh thích hợp trong điều trị đột quy máu não 4. Lựa chọn các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm để chẩn đoán bệnh đột quy thiếu máu não 		1	9
		Bài 4. Đột quy xuất huyết não tự phát	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày khái niệm đột quy xuất huyết não tự phát 2. Trình bày các nguyên nhân, các triệu chứng lâm sàng dấu hiệu cho biết đột quy xuất huyết não tự phát 3. Các chẩn đoán xác định lâm sàng và cận lâm sàng, các chẩn đoán phân biệt với đột quy thiếu máu não cấp 4. Phân biệt các tổn thương tăng đậm độ CT não không cản quang: Dị vật, kim loại,... 		1	9
7	Nội Tim mạch (Nội	Bài 1. Bệnh đái tháo đường phụ thuộc insulin	<ol style="list-style-type: none"> 1, Trình bày nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ bệnh đái tháo đường type 1. 2, Chẩn đoán xác định đái tháo đường type 1. 3, Chẩn đoán phân biệt đái tháo đường type 1. 	40	1	4

tiết)		4, Trình bày mục tiêu điều trị, theo dõi bệnh nhân đái tháo đường type 1.			
	Bài 2. Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin	1, Trình bày nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ bệnh đái tháo đường type 2. 2, Chẩn đoán xác định đái tháo đường type 2. 3, Trình bày mục tiêu điều trị, theo dõi bệnh nhân đái tháo đường 2	1		6
	Bài 3. Bệnh lý tuyến giáp (Suy giáp, Basedow, ...)	1. Trình bày các nguyên nhân, chẩn đoán các bệnh tuyến giáp hay gặp (Suy giáp, Basedow, ...) 2. Điều trị Các bệnh tuyến giáp hay gặp tại Bệnh viện	1		6
	Bài 4. Hôn mê do tiểu đường	1. Trình bày triệu chứng, yếu tố thuận lợi, chẩn đoán một trường hợp bệnh nhân hôn mê/ ĐTĐ. 2. Xử trí cấp cứu và theo dõi bệnh nhân hôn mê/ĐTĐ 3. Trình bày yếu tố nguy cơ, các phòng ngừa.	1		6
	Bài 5. Hạ đường huyết	1. Trình bày triệu chứng, yếu tố thuận lợi, chẩn đoán một trường hợp bệnh nhân hạ đường huyết. 2. Xử trí cấp cứu và theo dõi bệnh nhân hôn mê hạ đường huyết. 3. Kể những nguyên nhân phổ biến gây hạ đường huyết để phòng ngừa, giáo dục sức khỏe tránh những cơn hạ đường huyết.	1		6
	Bài 6. Bệnh lý tuyến thượng thận suy vỏ thượng	1. Trình bày nguyên nhân, yếu tố thuận lợi, chẩn đoán suy tuyến thượng thận cấp và mạn	1		6

		thận cấp, mạn	2. Xử trí suy tuyến thượng thận cấp, mạn							
8	Nội Thận	Bài 1. Viêm cầu thận cấp	1. Trình bày 7 nguyên nhân gây viêm cầu thận cấp. 2. Trình bày đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng viêm cầu thận cấp do nhiễm khuẩn. 3. Trình bày chẩn đoán viêm cầu thận cấp do nhiễm khuẩn. 4. Trình bày nguyên tắc điều trị viêm cầu thận cấp do nhiễm khuẩn.	40	1		12			
		Bài 2. Hội chứng thận hư	1. Trình bày 2 nhóm nguyên nhân gây HCTH 2. Kể các triệu chứng lâm sàng và phân tích cận lâm sàng của HCTH 3. Tiếp cận chẩn đoán Hội chứng thận hư (HCTH). 4. Trình bày 6 biến chứng của HCTH 5. Trình bày các phương pháp điều trị HCTH					1		12
		Bài 3. Nhiễm trùng tiểu	1. Trình bày nguyên tắc chung, và các trường hợp liên quan đến triệu chứng nhiễm khuẩn niệu 2. Các chẩn đoán và phương pháp điều trị các trường hợp nặng (viêm bàng quang biến chứng, viêm đài bể thận cấp, ...) 3. Các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu 4. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn đường tiết niệu							
9	Nội	Bài 1. Chẩn đoán và điều	1. Trình bày diễn biến dịch COVID-19	50	2		18			

Tổng quát (Nhiệm)	trị COVID-19, kiến thức cơ bản Hậu Covid-19 Các bệnh truyền nhiễm khác	<p>2. Trình bày các đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân mắc Covid – 19</p> <p>3. Chỉ định xét nghiệm chẩn đoán SARS – CoV – 2</p> <p>4. Điều trị bệnh nhân Covid – 19 nhẹ và trung bình</p> <p>5. Oxy liệu pháp và hỗ trợ hô hấp không xâm nhập ở bệnh nhân Covid - 19 nặng</p> <p>6. Thông khí xâm lấn ở bệnh nhân ARDS do Covid – 19</p> <p>7. Hỗ trợ huyết động và sử dụng dịch truyền trong Covid – 19</p>			
	Bài 2. Bệnh đậu mùa khí - Người mắc bệnh dịch mới nổi	<p>1, Trình bày khái niệm, nguyên nhân gây bệnh đậu mùa khí là gì? Các dấu hiệu của bệnh đậu mùa khí? Đường lây nhiễm bệnh đậu mùa khí?</p> <p>2, Phân loại thể bệnh không triệu chứng, nhẹ, nặng, thời gian ủ bệnh, giai đoạn khởi phát tiến triển</p> <p>3, Phân biệt bệnh đậu mùa khí với các bệnh khác như đậu mùa, thủy đậu, tay chân miệng, herpes lan tỏa</p> <p>4, Điều trị bệnh đậu mùa khí, tiêu chuẩn nhập viện, xuất viện</p>	2		18
	Bài 3. Viêm màng não mũ	<p>1. Trình bày dịch tễ học của viêm màng não mũ</p> <p>2. Chẩn đoán viêm màng não mũ</p> <p>3. Điều trị viêm màng não mũ</p> <p>4. Lưu đồ tiếp cận bệnh viêm màng não mũ</p>	1		9

			5. Tiên lượng và phòng ngừa										
10	Ngoại Tổng hợp	Bài 1. Bệnh lý gan, mật, tụy, lách Chấn thương bụng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày các đặc điểm thương tổn trong chấn thương gan, mật, tụy, lách 2. Trình bày cách khám và theo dõi một bệnh nhân chấn thương bụng kín 3. Chẩn đoán được một bệnh nhân có thương tổn cơ quan trong ổ bụng 4. Trình bày chỉ định điều trị cho bệnh nhân có chấn thương tạng đặc 	72	1		7						
		Bài 2. Hiểu biết một số vấn đề về bệnh lý ung thư và kế hoạch điều trị	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu định nghĩa một số bệnh lý ung thư hay gặp 2. Trình bày các đặc điểm, dấu hiệu bệnh ung thư, nguyên nhân sinh bệnh ung thư, ... một số bệnh lý ung thư hay gặp ở Bệnh viện 3. Trình bày các phác đồ điều trị bệnh ung thư theo sinh lý bệnh của người bệnh các bệnh hay gặp 					1		7			
		Bài 3. Viêm ruột thừa cấp, viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày sinh lý bệnh của bệnh viêm ruột thừa cấp 2. Chẩn đoán được viêm ruột thừa cấp 3. Chẩn đoán được viêm ruột thừa cấp có biến chứng 4. Trình bày các chẩn đoán phân biệt của viêm ruột thừa cấp 5. Trình bày nguyên tắc và phương pháp điều trị bệnh 								1		7
		Bài 4. Viêm phúc mạc do	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày nguyên nhân – yếu tố thuận lợi 										

	thủng dạ dày	<ol style="list-style-type: none"> Chẩn đoán được viêm phúc mạc do thủng dạ dày Trình bày nguyên tắc và các phương pháp điều trị 			
	Bài 5. Thoát vị bẹn	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày giải phẫu vùng bẹn Trình bày triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của thoát vị bẹn Kể các phương pháp điều trị cơ bản của thoát vị bẹn 	1		7
	Bài 6. Trĩ	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày giải phẫu của vùng hậu môn liên quan đến trĩ Trình bày cơ chế bệnh sinh, chú ý thuyết trượt đệm hậu môn Kể tên các phân loại bệnh trĩ Trình bày cách khám, các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng Kể tên và nguyên tắc điều trị của các phương pháp trĩ 	1		7
	Bài 7. Chấn thương vết thương bụng, bụng ngoại khoa Xuất huyết nội	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày các triệu chứng lâm sàng gợi ý chấn thương bụng. Mô tả các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng xác định chấn thương ổ bụng và nguyên tắc thực hiện. Trình bày tình trạng sốc chấn thương để can thiệp hồi sức kịp thời. Xác định các nguyên tắc xử trí cấp cứu chấn thương bụng kín, hở. 	1		7

		<p>Bài 8. Xuất huyết tiêu hóa trên</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận diện sớm các triệu chứng của xuất huyết tiêu hóa. 2. Đánh giá mức độ xuất huyết tiêu hóa dựa trên các dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng và các thang điểm tiên lượng. 3. Thực hành các nguyên tắc xử trí xuất huyết tiêu hóa trên và điều trị cụ thể các trường hợp xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng. 4. Chỉ định nội soi đúng thời điểm và kể tên các phương pháp nội soi cầm máu. 		1		7
		<p>Bài 9. Xuất huyết tiêu hóa dưới</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chẩn đoán xác định và phân độ nặng XHTH dưới 3. Chẩn đoán nguyên nhân XHTH dưới 4. Nguyên tắc điều trị XHTH dưới 		1		7
11	Ngoại Tổng quát (Ngoại niệu - Lồng ngực)	<p>Bài 1. Tiếp cận bệnh lý cận bướu giáp, bệnh lý mạch máu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp cận trường hợp bướu giáp trên lâm sàng 2. Trình bày một số bệnh lý mạch máu hay gặp ở Bệnh viện 3. Chẩn đoán, xử trí các bệnh lý Bướu giáp, bệnh lý mạch máu tại bệnh viện 	80	2		10
		<p>Bài 2. Xử trí vết thương tim phổi</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa, phân loại, giải phẫu bệnh và sinh lý vết thương tim, phổi 2. Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí vết thương tim, phổi thường gặp 3. Trình bày các biến cố tim mạch/Chấn thương-VT tim 		1		10

		<p>Bài 3. Tràn dịch, tràn khí màng phổi</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày chỉ định và chống chỉ định chọc dò dịch màng phổi 2. Trình bày và giải thích các bước chọc dò dịch màng phổi 3. Thực hành chọc dò 1 case tràn dịch màng phổi 	1	10
		<p>Bài 4. Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu quản</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng chẩn đoán sỏi hệ tiết niệu 2. Trình bày các phương pháp điều trị sỏi hệ tiết niệu 	1	11
		<p>Bài 5. Chẩn đoán và điều trị bứu tuyến tiền liệt</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày cấu trúc tuyến tiền liệt. 2. Chẩn đoán, điều trị bệnh lý tiền liệt tuyến 3. Các biện pháp phòng ngừa điều trị bứu tiền liệt tuyến 	1	11
		<p>Bài 6. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày nguyên tắc chung, và các trường hợp liên quan đến triệu chứng nhiễm khuẩn niệu 2. Các chẩn đoán và phương pháp điều trị các trường hợp nặng (viêm bàng quang biến chứng, viêm đài bể thận cấp, ...) 3. Các phương pháp điều trị theo phác đồ điều trị nhiễm khuẩn đường niệu 4. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn đường tiết niệu 	1	10
		<p>Bài 7. Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng chẩn đoán chấn thương thận. 2. Trình bày phân loại chấn thương thận theo AAST. 	1	10

			3. Trình bày các phương pháp điều trị chấn thương thận.			
12	Chấn thương chỉnh hình	Bài 1. Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày giải phẫu học cấu trúc phần mềm một số vùng trên cơ thể. 2. Trình bày nguyên tắc xử lý vết thương phần mềm 3. Trình bày các cách xử lý cầm máu vết thương phần mềm 	83	2	30
		Bài 2. Nắn – bó bột	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày 6 nguyên tắc nắn chỉnh bó bột 2. Mô tả nguyên tắc bó bột, các hình thức bó bột, nẹp 3. Trình bày mục đích bó bột, ưu điểm của kỹ thuật bó bột 4. Trình bày nhược điểm cần khắc phục ở kỹ thuật bó bột 		1	15
		Bài 3. Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, Dequervain, Hội chứng ống cổ tay)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày định nghĩa, phân loại các bệnh gãy xương 2. Trình bày nguyên nhân gây gãy xương 3. Mô tả cơ chế gãy xương và các loại đường gãy 4. Trình bày các hình thức gãy xương (gãy hoàn toàn hay không hoàn toàn,...) 5. Các thể di lệch điển hình của gãy xương 		2	30
		Bài 4. Bỏng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Định nghĩa bỏng 2. Phân tích nguyên nhân gây bỏng (do nhiệt, hít,...) 3. Phân loại độ sâu của bỏng 		1	2

			<p>4. Đánh giá chức năng sống, độ hồi phục của da</p> <p>5. Các xử trí với bệnh nhân bỏng</p> <p>6. Phòng bệnh và các kỹ năng cơ bản sơ cứu</p>				
13	Ngoại thần kinh	<p>Bài 1. Chấn thương thần kinh trong máu tụ nội sọ</p>	<p>1. Trình bày định nghĩa và nguyên nhân gây tụ máu não nội sọ và chấn thương sọ não</p> <p>2. Thực hiện được cách khám một bệnh nhân bị chấn thương sọ não</p> <p>3. Trình bày các xét nghiệm lâm sàng chẩn đoán bệnh nhân của chấn thương sọ não</p> <p>4. Chẩn đoán được một số trường hợp thường gặp của chấn thương sọ não, phân loại tụ máu não nội sọ sau chấn thương sọ não, các triệu chứng tụ máu nội sọ</p> <p>5. Trình bày cách phòng ngừa biến chứng trong tụ máu nội sọ</p>	80	2	38	
		<p>Bài 2. Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên</p>	<p>1. Mô tả được cấu trúc giải phẫu sinh lý cột sống</p> <p>2. Đánh giá bệnh nghi ngờ có chấn thương cột sống</p> <p>3. Trình bày dạng thường gặp chấn thương cột sống/ hình ảnh X – quang</p> <p>4. Trình bày gây cột sống vững; kiểm soát hợp lý chấn thương cột sống</p> <p>5. Trình bày mức độ phục hồi theo độ tuổi, giới tính và tình trạng sinh lý bệnh của người bệnh</p>		2	38	

			6. Các biện pháp phòng ngừa biến chứng/ chấn thương cột sống, thần kinh ngoại biên				
14	Liên chuyên khoa (Mắt)	Phần 1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân:	<p>1. Mô tả các định nghĩa, nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ dẫn đến các bệnh về mắt</p> <p>2. Trình bày các triệu chứng lâm sàng, và các vấn đề liên quan về sinh lý bệnh đến viêm nhiễm đường mắt</p> <p>3. Cách chẩn đoán phân biệt liên qua đến đường mắt, nguyên nhân gây viêm, cơ chế bệnh sinh, và các yếu tố liên quan đến viêm nhiễm vùng mắt</p> <p>4. Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường mắt, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng mắt</p> <p>7. Trình bày phác đồ điều trị kháng sinh gây viêm vùng mắt</p>	20	2		8
		Phần 2. Tiếp cận Chẩn đoán và điều trị:	<p>1. Mô tả các định nghĩa, nguyên nhân các bệnh mắt: viêm kết mạc cấp, đục thủy tinh thể, ...</p> <p>2. Trình bày các triệu chứng lâm sàng chẩn đoán và điều trị cơ bản các bệnh mắt trên</p> <p>3. Cách chăm sóc cho mắt trước và sau phẫu thuật</p> <p>4. Phác đồ điều trị liên quan đến bệnh lý về mắt</p>				

15	Liên chuyên khoa (Tai - Mũi - Họng)	<p>Bài: Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân:</p> <ol style="list-style-type: none"> Viêm tai giữa; Viêm mũi dị ứng; Viêm mũi xoang; Viêm họng; Viêm amidan; Viêm thanh quản; Kỹ năng làm thuốc tai. 	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày định nghĩa, nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ dẫn đến các bệnh tai mũi họng Trình bày các triệu chứng lâm sàng, sinh lý bệnh đến viêm nhiễm đường tai, mũi và họng Cách chăm sóc cho tai mũi họng trước và sau phẫu thuật Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường tai, mũi, và họng, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng tai, mũi và họng Trình bày một số phác đồ điều trị kháng sinh điều trị các bệnh cơ bản 	40	10		30
16	Liên chuyên khoa (Răng - Hàm - Mặt)	<p>Bài: Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân:</p> <ol style="list-style-type: none"> Viêm nướu, nha chu; Viêm, rối loạn khớp thái dương – hàm; Các bệnh lý thường gặp ở vùng miệng; Các bệnh lý về lưỡi; Cấp cứu chảy máu miệng. 	<ol style="list-style-type: none"> Trình bày định nghĩa, nguyên nhân một số bệnh lý răng hàm mặt hay gặp Trình bày các triệu chứng lâm sàng, Cơ chế sinh lý bệnh một số bệnh trên Chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý hay gặp Cách phòng ngừa các bệnh liên quan đường răng miệng, hướng dẫn cách tự vệ sinh vùng răng miệng Các biện pháp điều trị chảy máu vùng miệng 	20	5		15

17	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	<p>Phần 1. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai.</p> <p>Phần 2. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân:</p> <p>1. Tập vận động: thụ động, trợ giúp, đề kháng,</p> <p>2. Tập vật lý trị liệu hô hấp, Tập vật lý trị liệu chỉnh hình,</p> <p>3. Hoạt động trị liệu, Điện trị liệu.</p>	<p>1. Trình bày các khái niệm và nguyên tắc điều trị y học cổ truyền bằng các phương pháp sử dụng điện</p> <p>2. Xử trí điều trị và chăm sóc bằng phương pháp kết hợp điện năng và quy trình hướng dẫn sử dụng máy móc – trang thiết bị hỗ trợ điều trị (như máy điện xung, châm điện, kéo cổ, ...)</p> <p>3. Hướng dẫn tự chăm sóc tại nhà cho bệnh nhân với các động tác nhẹ và cơ bản phù hợp với tình trạng bệnh lý của người bệnh.</p> <p>4. Kết hợp hoặc hỗ trợ các thực phẩm bổ sung trong các phương pháp vật lý trị liệu</p> <p>1. Điều trị bằng phương pháp vật lý trị liệu, sử dụng lực tay để tác động vào vị trí điểm đau theo quy trình xoa bóp, bấm huyệt cho bệnh nhân</p> <p>2. Sử dụng, vận hành được các máy móc cơ bản sử dụng trong hoạt động phục hồi chức năng- vật lý trị liệu</p>	40	5		15
18	Khám bệnh (Tâm Thân)	<p>Bài 1. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; điều trị thay thế nghiện các chất</p>	<p>1. Định nghĩa các chất dạng thuốc phiện</p> <p>2. Tìm hiểu nguyên nhân, tác nhân gây nghiện</p> <p>3. Hướng điều trị tại cơ sở: + Điều trị thay thế bằng methadone</p>	20	1		5

		dạng thuốc phiện bằng methadone; điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexone	+ Điều trị chống tái nghiện bằng naltrexone 4. Các biện pháp phòng bệnh hiệu quả			
		Bài 2. Xử trí người bệnh kích động	1. Nêu được khái niệm về kích động tâm thần 2. Nêu được nguyên tắc xử trí chung 3. Liệt kê các cách xử trí theo nguyên nhân 4. Nêu được các biện pháp chăm sóc khác	1		5
		Bài 3. Xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần	1. Nêu được các biểu hiện của sốc phản vệ và cách xử trí 2. Nêu được bệnh cảnh ban mề đay cấp và cách xử trí 3. Nêu được dạng nhiễm độc da dị ứng thuốc (loại hình chàm) và cách xử trí	2		6
19	Khám bệnh (Da liễu)	Bài 1. Chẩn đoán và điều trị da bằng ngâm, tắm	1. Nêu được định nghĩa của ngâm tắm bằng thuốc tím 2. Biết được cách pha thuốc tím và quy trình thực hiện 3. Chỉ định đúng các bệnh lý da cần điều trị với ngâm, tắm bằng thuốc tím 4. Hiểu được tác dụng phụ của việc ngâm tắm bằng thuốc tím và cách phòng ngừa, xử trí tác dụng phụ 5. Hướng dẫn được cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân ngâm tắm bằng thuốc tím	21	1	3
		Bài 2. Điều trị đau do zona bằng chiếu lazer Hé – Né	1. Nêu được định nghĩa 2. Biết được chỉ định và chống chỉ định		1	2

		3. Thực hiện được 1 ca lâm sàng			
	Bài 3. Điều trị u mềm lây bằng nạo tổn thương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu được định nghĩa nạo thương tổn u mềm lây 2. Chỉ định đúng kỹ thuật nạo thương tổn u mềm lây trên lâm sàng 3. Thực hiện được kỹ thuật nạo thương tổn u mềm lây 4. Xử trí được các tai biến 	1		2
	Bài 4. Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu các loại da được sử dụng thay thế cho bệnh nhân bỏng 2. Các chỉ định, chống chỉ định khi ghép da dị 3. Cách thức chuẩn bị dụng cụ để ghép da, thuốc, trang thiết bị 4. Các bước tiến hành để ghép da 5. Các biện pháp chăm sóc bệnh nhân sau khi ghép dị da 	1		2
	Bài 6. Điều trị sẹo lõm bằng chấm TCA	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu được định nghĩa của điều trị sẹo lõm bằng acid trichloroacetic 2. Phân biệt được các loại sẹo lõm 3. Chỉ định đúng loại sẹo cần điều trị với acid trichloroacetic 4. Thực hiện được kỹ thuật điều trị sẹo lõm bằng acid trichloroacetic 5. Phòng ngừa và xử trí được các tác dụng phụ của điều trị sẹo lõm bằng acid trichloroacetic 	2		6

IV. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
1	Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa	36	Cầm máu mũi bằng merocel		1	1	1
			Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt		1	1	1
			Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt		2	1	1
			Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và > 10 cm		2	2	1
			Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu		2	2	1
			Băng bó vết thương		5	5	5
			Băng ép, garo cầm máu		5	5	2
2	Suy hô hấp	30	Theo dõi độ bão hòa oxy (SpO ₂)		5	5	5

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV		
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)	
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH
			Thở oxy	5	5	10
			Lắp và cài đặt thông số NCPAP	5	5	5
2	Suy hô hấp	30	Đặt canyuum mũi hầu, miệng hầu	2	2	1
			Mở màng nhĩ gấp cấp cứu	1	1	1
			Đặt nội khí quản	5	5	1
			Chăm sóc lỗ mở khí quản	5	5	1
3	Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ	30	Chỉ định và chăm sóc người bệnh thở máy	5	5	1
			Chăm sóc ống nội khí quản	5	5	1
			Xoay trở bệnh nhân thở máy	5	10	10
4	Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần	36	Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn	2	2	1

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV		
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)	
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH
	hoàn		Bóp bóng ambu qua mặt nạ	2	2	2
5	Cấp cứu dị vật đường thở	36	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	1	1	1
6	Phân loại bệnh: nhận biết dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu	36	Vận chuyển người bệnh an toàn	2	2	2
			Rửa dạ dày cấp cứu	2	2	1
			Cấp cứu người bệnh tự sát	1	1	1
			Xử trí người bệnh kích động	1	1	1
7	Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng	36	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	1	1	1
			Sơ cứu bỏng đường hô hấp	1	1	1
			Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	1	1	1
			Xử lý tại chỗ kỹ đầu tổn thương bỏng	1	1	5

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
8	Rối loạn tri giác	30	Đặt ống thông dạ dày		2	2	1
9	Sốc	30	Đặt Catheter tĩnh mạch		2	2	1
10	Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật);	30	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn		1	1	1
11	Tăng huyết áp	14	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy		5	5	5
12	Hội chứng vành cấp	12	Ghi điện tim cấp cứu tại giường		5	5	5
13	Rối loạn nhịp nguy hiểm	12	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu		1	1	1
14	Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày, tá tràng	4	Truyền dịch thường quy		2	5	5
			Tiêm truyền thuốc		2	5	5
			Truyền máu và các chế phẩm máu		2	2	1
15	Xuất huyết tiêu hóa dưới	4	Thụt tháo		2	2	2

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
16	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Hen phế quản	7	Kỹ thuật phun khí dung		2	5	2
			Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm		2	5	2
17	Tràn dịch- tràn khí màng phổi	10	Chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi		2	2	1
18	Viêm màng não	9	Chọc dịch tủy sống		2	2	1
19	Đái tháo đường	6	Tiêm dưới da		2	5	5
			Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin		2	5	2
			Thay băng trên người bệnh Đái tháo đường		2	2	2
			Thay băng điều trị Vết thương mạn tính		2	2	5
20	Hội chứng thận hư	12	Đo lượng nước tiểu 24 giờ		2	2	2
21	Phẫu thuật thương tích, xử trí vết	30	Thay băng vết mổ		2	5	5

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
	thương phần mềm các cơ quan vận động		Thay băng, cắt chỉ		2	5	5
			Cắt chỉ khâu da		2	5	5
21	Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động	30	Cắt chỉ sau phẫu thuật		2	5	5
			Tiêm trong da		2	5	5
			Test dưới da với thuốc		2	5	5
			Tiêm bắp thịt		2	5	5
22	Nắn – bó bột	15	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương		2	2	2
23	Chấn thương thần kinh trong máu tụ nội sọ	38	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, Gây mê hồi sức		2	2	10
			Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc Buồng bệnh		2	2	10

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
24	Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên	38	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng		2	2	2
25	Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu	10	Khám nam khoa		2	2	2
			Thông tiểu		2	2	2
			Săn sóc theo dõi ống thông tiểu		2	2	2
26	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: Sốt xuất huyết; Bệnh tay chân miệng; Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; Quai bị; Thủy đậu;	30	Theo dõi thân nhiệt bằng máy		5	5	5
			Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy		5	5	5
27	Điện châm và xoa bóp bấm huyệt	30	Xoa bóp đầu mặt, cổ, vai gáy, tay		5	10	10
			Xoa bóp lưng, chân		5	10	10

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					Kiến tập	Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
28	Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone; điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexone; xử trí người bệnh kích động; xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần.	5	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần		1	1	1
			Xử trí trạng thái sảng rượu		1	1	1
			Xử trí dị ứng thuốc hướng thần		1	1	1
			Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần		1	1	1

V. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH TẠI KHOA:

a. Kiến thức (Điểm A):

- Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa (Hồi sức cấp cứu, Nội, Ngoại....), người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài pre-test.
- Hình thức: Trắc nghiệm/tình huống mô phỏng.

b. Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

Kết thúc mỗi nhóm chuyên khoa (Hồi sức cấp cứu, Nội, Ngoại....), Trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:

- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật.
- Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: đạt/không đạt (cần lưu ý vấn đề gì khác).

VI. Điều kiện thi tốt nghiệp

- Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành theo đúng quy định;
- Tham gia đầy đủ các lớp học lý thuyết chung, học tập trung nghi tối đa 10% số tiết; Điểm trung bình của A gồm 11 chuyên khoa ≥ 5 và Điểm B của 11 chuyên khoa ĐẠT.

VII. Thi tốt nghiệp:

- Thi lý thuyết (Điểm C) hình thức: Trắc nghiệm.
- Thi thực hành (Điểm D) hình thức: Vấn đáp.

VIII. Điều kiện thi tốt nghiệp và cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành:

- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) ≥ 5 .
- Điểm thực hành (Điểm D) ≥ 5 .

Củ Chi, ngày 30 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Nguyễn Thành Phương
Đ.C.

V. DANH GIẢ QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH TẠI KHOA:

a. Kinh tế (Điểm A):

Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa tôi chỉ cần tìm hiểu về các vấn đề kinh tế và các ngành kinh tế khác.

Trong quá trình thực hành tôi đã học được:

Hiểu được các ngành kinh tế và các ngành kinh tế khác.

b. Kỹ năng và thái độ (Điểm B):

Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa (tôi chỉ cần tìm hiểu về các vấn đề kinh tế và các ngành kinh tế khác).

Kỹ năng và thái độ của tôi được nâng cao.

Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình thực hành (cần tìm hiểu về các vấn đề kinh tế).

VI. Biên bản thi tốt nghiệp

Thực hiện quy định trong quy định thực hành theo quy định.

Trong quá trình thực hành, học tập trong nhà trường và các cơ quan liên quan, học tập trong nhà trường và các cơ quan liên quan.

Khoa và Ban Giám đốc Khoa 11 chuyên khoa D.1.

VII. Thi tốt nghiệp:

Thi lý thuyết (Điểm C) thi thực hành (Điểm D)

Thi thực hành (Điểm D) thi lý thuyết (Điểm C)

VIII. Điểm thi tốt nghiệp và cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành:

Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7) x 2.

Điểm thực hành (Điểm D) x 2.

Cố Chi, ngày 04 tháng 7 năm 2024

NGUYỄN THẠCH BÌNH



Nguyễn Thạch Bình

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/g/ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thanh Liêm	BSCK2	Nội Tổng hợp	014291/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11	x	1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. 2. Cấp cứu dị vật đường thở. 3. Cấp cứu người bệnh tự sát. 4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu. 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm toan.	Cấp cứu Tổng hợp	10
2	Phạm Thị Thùy Trang	BSCK1	Nội Tổng hợp	045841/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	5				
3	Lâm Thụy Tường Vy	BSCK1	Nội Tổng hợp	047871/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	4				
4	Nguyễn Văn Khách	BSCK2	Nội khoa	008699/HCM-CCHN	KCB Nội khoa	11	x	6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng. 7. Cấp cứu ngoại khoa: chấn thương, bụng ngoại khoa. 8. Chi định và các chế độ cơ bản	Hồi sức tích cực – Chống độc	25
5	Nguyễn Đoàn Huy	BSCK1	Hồi sức cấp cứu	049321/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	4				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6	Dương Hoài Phong	BSCK1	Hội sức cấp cứu	014312/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11	x	trong thông khí hỗ trợ.		
7	Nguyễn Quang Tâm	ThS.BS	Nội Tổng hợp	013206/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Tim mạch: 1. Tăng huyết áp; 2. Hội chứng mạch vành cấp; 3. Mạch vành mạn ổn định; 4. Suy tim; 5. Rối loạn nhịp nguy hiểm; 6. Bệnh lý van tim; 7. Nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp.	Nội Tim mạch – Nội tiết	140
8	Nguyễn Minh Thiện	BSCK2	Nội Tổng hợp; Quản lý y tế	014324/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11				
9	Nguyễn Đức Long	BSCK1	Nội Tổng hợp	014581/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11				
10	Nguyễn Quang Phước	BSCK1	Nội Tổng hợp	0037141/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	8				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Nguyễn Đức Huy	BSCK1	Nội Tổng hợp	035234/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	6		Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội tiết: 1. Đái tháo đường; 2. Bệnh lý tuyến giáp (bao gồm Basedow, Suy giáp...); 3. Hôn mê do tiểu đường; 4. Bệnh lý tuyến thượng thận.		
12	Diệp Quốc Huy	BSCK1	Nội Tổng hợp	045703/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	5				
13	Nguyễn Kim Phụng	BSCK1	Nội Tổng hợp	045718/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	5				
14	Phan Thị Huỳnh Anh	BSCK2	Nội tiết	010932/HCM-CCHN; QĐ số 833/QĐ-SYT ngày 28/6/2022	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp; Nội tiết	11				
15	Tạ Thị Ánh Tuyết	BSCK1	Nội tiết	014631/HCM-CCHN; 1157/QĐ-SYT 08/8/2017	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp; Nội tiết	7				
16	Phạm Duy An	BSCK1	Nội tiết	014538/HCM-CCHN; 1276/QĐ-SYT 05/9/2017	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp; Nội tiết	11				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Vương Quốc Dũng	BSCK1	Nội khoa	0015791/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Thận: 1. Hội chứng thận hư; 2. Nhiễm trùng tiểu; 3. Viêm cầu thận cấp	Nội Thận	25
18	Trần Quang Hào	BSCK1	Nội Tổng hợp	044084/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	5				
19	Phạm Phú Ngọc Vũ	BSCK2	Nội Tổng hợp	014345/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	11	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Tiêu hóa: 1. Xơ gan; 2. Loét dạ dày tá tràng; 3. Viêm tụy cấp; 4. Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; 5. Xuất huyết tiêu hóa dưới; Viêm dạ dày HP (+); 6. Tiêu chảy cấp; 7. Trào ngược dạ dày-thực quản.	Nội Tổng quát	190
20	Trần Văn Minh	BSCK2	Nội Tổng hợp	0015815/HCM-CCHN; QĐ số 86/QĐ-SYT ngày 28/6/2022	Nội Tổng hợp 28/12/2013; KCB chuyên khoa Lao và Bệnh phổi	11				
21	Nguyễn Văn Nghĩa	BSCK1	Nội Tổng hợp	006711/HCM-CCHN	KCB Nội khoa	11				
22	Phan Hải Nam	BSCK1	Nội Tổng hợp	045310/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp	5				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								4. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; 5. Hen phế quản. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Nhiễm: 1. Chẩn đoán và điều trị bệnh COVID-19, những kiến thức cơ bản hậu COVID-19 và người mắc bệnh dịch mới nổi. 2. Viêm màng não mũ		
23	Nguyễn Văn Nho	BSCK1	Nội Tổng hợp	0017911/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp; KBCB CK Thần kinh	10	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Nội Thần kinh: 1. Động kinh; 2. Đột quy thiếu máu não; 3. Đột quy xuất huyết não tự phát.	Nội Thần kinh	
24	Nguyễn Thanh Tuấn	BSCK1	Thần kinh	001328/HCM-CCHN; QĐ: 1264/QĐ-SYT 26/8/2022	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp; KBCB CK Thần kinh	12				
25	Nguyễn Hoàng Ngân	BSCK1	Thần kinh	042537/HCM-CCHN; QĐ 26520/QĐ-SYT ngày 29/4/2022	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp; KBCB CK Thần kinh	6	x			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
26	Dương Thế Thông	BSCK1	Thần kinh	042543/HCM-CCHN số QĐ 1679/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp; KBCB CK Thần kinh	6				
27	Nguyễn Chính Tính	BSCK1	Thần kinh	042544/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp; KBCB CK Thần kinh	6				
28	Trịnh Minh Trí	BSCK2	Ngoại Tổng quát	000135/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại, Ngoại niệu	12	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Tổng quát: 1. Bệnh lý gan, mật, tụy, lách; 2. Xử trí vết thương tim, phổi; 3. Chấn thương vết thương bụng; 4. Xuất huyết tiêu hóa; 5. Xuất huyết nội; 6. Cấp cứu bụng ngoại khoa; 7. Tiếp cận bệnh lý cận bướu giáp, bệnh lý mạch máu; 8. Tràn dịch, tràn khí màng phổi; 9. Hiểu biết một số vấn đề về bệnh lý ung thư và kế hoạch	Ngoại Tổng quát	120
29	Trần Ngọc Tiên	BSCK2	Ngoại Tổng quát	0002214/TNI-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	10	x			
30	Đỗ Anh Tuấn	BSCK2	Ngoại Tổng quát	000098/LA-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	12				
31	Vũ Xuân Dũng	BSCK1	Ngoại Tổng quát	0034912/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	8				
32	Nguyễn Bùi Nhật Quang	BSCK1	Ngoại Tổng quát	048312/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	4				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
33	Chu Đăng Nguyên Hòa	BSCK1	Ngoại Tổng quát	049353/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Ngoại	4		<p>điều trị.</p> <p>Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Niệu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh lý bệnh, chẩn đoán và điều trị sỏi niệu; 2. Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến; 3. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa; 4. Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. <p>Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Tiêu hóa:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Viêm ruột thừa cấp; 2. Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ; 3. Viêm phúc mạc do thủng dạ dày; 4. Thoát vị bẹn; 5. Trĩ 		
34	Huỳnh Văn Lập	BSCK2	CTCH	014290/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa CTCH	11	x	<p>Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Chấn thương Chính hình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm 	Ngoại Chấn thương Chính hình	80
35	Kiên Sô Thone	BSCK2	CTCH	0015832/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa CTCH	11	x			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
36	Phan Dư Hòa	BSCK1	CTCH	017891/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa CTCH	8		các cơ quan vận động; 2. Nắn - bó bột; 3. Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò súng, Dequervain, hội chứng ống cổ tay...).		
37	Nguyễn Duy Lễ	BSCK1	Gây mê Hồi sức	039864/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa ngoại; GMHS	7				
38	Phạm Kim Đồng	BSCK1	CTCH	044952/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa ngoại	5				
39	Nguyễn Thành Nhân	BSCK1	CTCH	049362/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa ngoại	4				
40	Dương Hoàng Tam Khoa	BSCK1	CTCH	035190/HCM-CCHN; QĐ số 695/QĐ-SYT tỉnh Long An	KCB chuyên khoa Ngoại; KCB chuyên khoa CTCH	6				
41	Nguyễn Thanh Liêm	BSCK2	Ngoại-Thần kinh-sọ não	0029768/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa ngoại thần kinh	9	x		Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Ngoại Thần kinh: 1. Chẩn thương thần kinh trong máu tụ nội sọ;	Ngoại Thần kinh

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
42	Nguyễn Hữu Định	BSCK1	Ngoại Thần kinh	012578/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa ngoại thần kinh	11	x	2. Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên.		
43	Tạ Hiền Fortuny	BSCK1	Ngoại Thần kinh	040620/HCM-CCHN; QĐ 1517/QĐ-SYT	KCB chuyên khoa ngoại; thần kinh và sọ não	7				
44	Nguyễn Thị Diệu Thúy	BSCK1	Sản phụ khoa	006510/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Sản phụ khoa	11	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Sản khoa: 1. Quản lý thai kỳ - thực hiện khám thai đầy đủ 9 bước; 2. Phân loại thai kỳ nguy cơ cao; 3. Theo dõi chuyển dạ sinh thường; 4. Chẩn đoán chuyển dạ bất thường;	Sản	130
45	Huỳnh Chương	BSCK2	Sản phụ khoa	012572/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Sản phụ khoa	11		5. Phòng ngừa các tai biến sản khoa thường gặp (Băng huyết sau sinh; Tiền sản giật - sản giật; Vỡ tử cung; Nhiễm khuẩn hậu sản, hậu phẫu.), 6. Đỡ sanh thường ngôi chòm; 7. Cắt may tầng sinh môn;		
46	Huỳnh Thị Thảo Hiền	BSCK2	Sản phụ khoa	0026742/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Sản phụ khoa	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sự phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>8. Hồi sức sơ sinh ban đầu. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xuất huyết từ cung bất thường (AUB); 2. Sảy thai; 3. U xơ tử cung; 4. U buồng trứng; 5. Viêm sinh dục; 6. Tầm soát và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung; 7. Phá thai nội khoa; 8. Thai ngoài tử cung; 9. Viêm vùng chậu, áp xe phần phụ; 10. Tư vấn các phương pháp ngừa thai; 11. Khám và tầm soát ung thư vú. 		
47	Nguyễn Tấn Long	BSCK1	Nhi	0017897/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	10	x	<p>Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Viêm hô hấp trên; 2. Viêm tiểu phế quản; 3. Viêm phổi; 4. Suyễn. 	Nhi	140
48	Huỳnh Lê Quốc Thái	BSCK1	Nhi	040512/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	7				

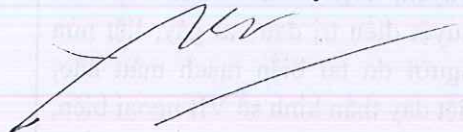
TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
49	Lê Văn Hùng	BSCK1	Nhi	040014/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	7	X	Khám, đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh; Vàng da sơ sinh; Sơ sinh non tháng; Nhiễm trùng sơ sinh; Suy hô hấp cấp ở trẻ sơ sinh; Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhi: 1. Sốt xuất huyết; 2. Bệnh tay chân miệng; 3. Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương; 4. Quai bị; 5. Thủy đậu. Lọc bệnh cấp cứu trẻ em. Các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.		
50	Huỳnh Khải Phụng	BSCK1	Nhi	049711/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	4				
51	Lê Huỳnh Phát	BSCK1	Nhi	046995/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nhi	5				
52	Nguyễn Huỳnh Duy	BSCK1	Mắt	0019716/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Mắt	5		Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh: 1. Viêm kết mạc; 2. Viêm lệ đạo; 3. Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...); 4. Đo thị lực; 5. Viêm màng bồ đào. Tiếp cận Chẩn đoán và điều trị: 1. Viêm kết mạc cấp; 2. Mộng thịt; 3. Đục thể thủy tinh;	Liên chuyên khoa	10

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								4. Bệnh vồng mạc đái tháo đường.		
53	Phan Mộng Hoàng	BSCK2	Tai Mũi Họng	000438/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa TMH	12	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh: 1. Viêm tai giữa; 2. Viêm mũi dị ứng; 3. Viêm mũi xoang; 4. Viêm họng; 5. Viêm amidan; 6. Viêm thanh quản; 7. Kỹ năng làm thuốc tai.		
54	Phan Mộng Thùy Dương	ThS.BS	Tai Mũi Họng	050619/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa TMH	4				
55	Huỳnh Anh Kiệt	BSCK2	Răng Hàm Mặt	000174/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa RHM	12	x	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh: 1. Viêm nướu; 2. Nha chu viêm; 3. Rối loạn khớp thái dương-hàm; 4. Các bệnh lý thường gặp ở vùng miệng, vòm lưỡi, cấp cứu chảy máu miệng.		
56	Nguyễn Thu Vân	BSCK1	Răng Hàm Mặt	040490/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa RHM	7				
57	Sầm Văn Đồng	BSCK1	Nội khoa	002112/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp	12		1. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần; 2. Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone;	Khám bệnh	00
58	Nguyễn Quốc Bình	BSDK	Đa khoa	051138/HCM-CCHN	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp	3	x			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sơ phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								3. Điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexone; 4. Xử trí người bệnh kích động; 5. Xử trí ngộ độc thuốc, dị ứng thuốc hướng thần.		
59	Nguyễn Minh Quang	BSCK1	Da liễu	045290/HCM-CCHN; QĐ số 923/QĐ-SYT 04/8/2021	KCB chuyên khoa Nội tổng hợp, Da liễu	5	x	1. Chẩn đoán và điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm; điều trị đau do zona bằng chiếu Laser Hé - Né; 2. Điều trị u mềm lây bằng nạo tổn thương; 3. Ghép da dị loại điều trị vết thương bỏng; khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng; 4. Điều trị sẹo lõm bằng chấm TCA.		
60	Trà Nguyễn Thanh Quan	BSCK1	Da liễu	004611/CM-CCHN	KCB chuyên khoa Da liễu	5				
61	Đặng Thị Ngọc Trang	BSCK2	YHCT; PHCN	014485/HCM-CCHN; 1029/QĐ-SYT 10/12/2014 KCB ck Phục hồi chức năng	KCB bằng YHCT; KCB chuyên khoa PHCN	11	x	1. Điều trị và chăm sóc người bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy, liệt nửa người do tai biến mạch máu não, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, viêm quanh khớp vai. 2. Điều trị và chăm sóc người bệnh: Tập vận động; thụ động, trợ	Y học Cổ truyền - PHCN	20
62	Phùng Thị Bích Tuyền	BSCK1	YHCT	0020836/HCM-CCHN	KCB bằng YHCT	10				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ sư phạm hoặc chứng chỉ BDPP DHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
63	Nguyễn Thành Phát	BSCKI	YHCT	039921/HCM-CCHN	KCB bằng YHCT	7	x	giúp, đề kháng, Tập vật lý trị liệu hô hấp, Tập vật lý trị liệu chỉnh hình, Hoạt động trị liệu, Điện trị liệu.		
64	Nguyễn Cao Phi	BS YHCT	YHCT	0028347/HCM-CCHN	KCB bằng YHCT	9				
65	Nguyễn Thị Phương Thanh	BS YHCT	YHCT	045252/HCM-CCHN	KCB bằng YHCT	5				
66	Võ Thị Minh Triều	BSCKI	YHCT	039257/HCM-CCHN	KCB bằng YHCT	7				

NGƯỜI LẬP BẢNG



BS.CKII Nguyễn Thế Linh

Củ Chi, ngày 30 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Nguyễn Thành Phương

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
I.	Khoa Cấp cứu tổng hợp		
1	Cân sàn điện tử	1	
2	Đèn soi chính VEIN	1	
3	Máy bơm tiêm điện tự động	9	
4	Máy điện tim 3 cần	2	
5	Máy hút đàm nhớt	4	
6	Máy ly tâm	1	
7	Máy monitor 4 thông số	1	
8	Máy monitor 5 thông số	3	
9	Máy monitor 6 thông số	1	
10	Máy monitor 7 thông số	3	
11	Máy siêu âm màu doppler tim	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
12	Máy sốc tim	3	
13	Máy SpO2 cầm tay	2	
14	Máy SpO2 để bàn	1	
15	Máy thở HFNC	6	
16	Máy thở HFO	1	
17	Máy thở thường	2	
18	Máy thở thường BIPAP	1	
19	Máy thở xách tay	1	
20	Máy thở xâm nhập	3	
21	Máy truyền dịch tự động	3	
22	Vali cấp cứu	1	
II.	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc		
1	Đèn soi đáy mắt	1	
2	Hệ thống monitor trung tâm 16 cổng kết nối được với các loại monitor	1	
3	Hệ thống RO mini di động	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
4	Máy bơm tiêm điện tự động	26	
5	Máy hút đàm nhớt	2	
6	Máy lọc máu liên tục dùng người lớn và trẻ em	1	
7	Máy monitor 4 thông số	1	
8	Máy monitor 5 thông số	4	
9	Máy monitor 6 thông số	3	
10	Máy monitor 7 thông số	21	
11	Máy siêu âm trắng đen xách tay	1	
12	Máy sốc tim	1	
13	Máy SpO2 cầm tay	3	
14	Máy thở cao cấp	2	
15	Máy thở chức năng cao	9	
16	Máy thở HFNC	14	
17	Máy thở thường	11	
18	Máy thở thường BIPAP	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
19	Máy thở xâm nhập cao cấp	8	
20	Máy thở xâm nhập đa năng	15	
21	Máy truyền dịch tự động	2	
III	Khoa Nội Tổng hợp		
1	Hệ thống nội soi phế quản	1	
2	Máy bơm tiêm điện tự động	8	
3	Máy điện tim 3 cân	1	
4	Máy đo chức năng hô hấp	1	
5	Máy hút đàm nhớt	1	
6	Máy ly tâm	1	
7	Máy monitor 4 thông số	1	
8	Máy monitor 6 thông số	1	
9	Máy monitor 7 thông số	1	
10	Máy sốc tim	1	
11	Máy SpO2 cầm tay	3	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
12	Máy thở HFNC	3	
13	Máy truyền dịch tự động	2	
IV	Khoa Nội tim mạch		
1	Hệ thống holter huyết áp 24h	1	
2	Hệ thống holter nhịp tim 24h	1	
3	Máy bơm tiêm điện tự động	10	
4	Máy điện tim 3 cân	1	
5	Máy điện tim 6 cân	2	
6	Máy hút đàm nhớt	2	
7	Máy monitor 6 thông số	1	
8	Máy monitor 7 thông số	2	
9	Máy sốc tim	1	
10	Máy SpO2 cầm tay	4	
11	Máy tạo nhịp tạo tạm thời 1 buồng	1	
12	Máy thở HFNC	3	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
13	Máy truyền dịch tự động	1	
V	Khoa Nội Thần kinh		
1	Đèn soi đáy mắt	1	
2	Máy bơm tiêm điện tự động	3	
3	Máy điện tim 3 cần	1	
4	Máy hút đàm nhớt	1	
5	Máy monitor 5 thông số	1	
6	Máy monitor 7 thông số	1	
7	Máy sốc tim	1	
8	Máy SpO2 cầm tay	2	
9	Máy thở HFNC	2	
VI	Khoa Thận niệu		
1	Hệ thống xử lý nước RO công suất 500 lít/h	1	
2	Hệ thống xử lý nước RO công suất 750 lít/h	1	
3	Hệ thống xử lý nước thô công suất 3000 lít/h	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
4	Máy bơm tiêm điện tự động	1	
5	Máy bơm tiêm điện tự động	6	
6	Máy chạy thận nhân tạo	24	
7	Máy điện tim 3 cần	1	
8	Máy hút đàm nhớt	1	
9	Máy monitor 7 thông số	2	
10	Máy rửa màng lọc bán tự động	2	
11	Máy rửa màng lọc tự động	1	
12	Máy sốc tim	1	
13	Máy SpO2 cầm tay	1	
14	Máy thẩm phân phúc mạc tự động	1	
VII	Khoa Ngoại Tổng hợp		
1	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	1	
2	Máy bơm tiêm điện tự động	1	
3	Máy điện tim 3 cần	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
4	Máy hút đàm nhớt	3	
5	Máy monitor 4 thông số	1	
6	Máy SpO2 cầm tay	1	
VIII	Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình		
1	Bàn kéo xương thủy lực	1	
2	Đèn mổ treo trần 2 nhánh 12 bóng	1	
3	Máy bơm tiêm điện tự động	1	
4	Máy cưa cắt bột	2	
5	Máy điện tim 3 cần	1	
6	Máy doppler kiểm tra mạch máu	1	
7	Máy hút đàm nhớt	1	
8	Xe đẩy đèn cực tím 5 bóng	1	
IX	Khoa Ngoại Thần kinh		
1	Máy bơm tiêm điện tự động	2	
2	Máy hút đàm nhớt	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
3	Máy monitor 5 thông số	2	
4	Máy SpO2 cầm tay	1	
X	Khoa Nhi		
1	Bàn hồi sức sơ sinh +bộ điều chỉnh nhiệt độ Fox-D1004	1	
2	Đèn chiếu vàng da 1 mặt Colibri	1	
3	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Firefly	4	
4	Đồng hồ đo bước sóng ánh sáng	1	
5	Giường sơ sinh	8	
6	Giường sưởi sơ sinh	1	
7	Máy bơm tiêm điện tự động	9	
8	Máy điện tim 3 cần	1	
9	Máy hút đàm nhớt	1	
10	Máy hút đàm nhớt sơ sinh	1	
11	Máy monitor 5 thông số	1	
12	Máy monitor 7 thông số	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
13	Máy SpO2 cầm tay	6	
14	Máy thở HFNC	3	
15	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	1	
16	Máy trợ thở áp lực dương CPAP	5	
17	Máy truyền dịch tự động	3	
XI	Khoa Sản		
1	Máy monitor 6 thông số	1	
2	Máy điện tim 6 cần	1	
3	Bàn sanh đa năng	2	
4	Bàn sưởi ấm sơ sinh 100x60x95cm	2	
5	Máy bơm tiêm điện tự động	3	
6	Máy doppler tim thai	10	
7	Máy hút đàm nhớt	4	
8	Máy monitor sản	5	
9	Máy siêu âm màu chuyên sản	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
10	Máy siêu âm trắng đen xách tay	2	
11	Máy soi cổ tử cung có màn hình	2	
12	Máy SpO2 cầm tay	3	
XII	Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức		
1	Bàn mổ	1	
2	Bàn mổ có bộ giá chụp sọ não và cột sống	1	
3	Bàn mổ chỉnh hình	1	
4	Bàn mổ dùng cho C.Arm	1	
5	Bàn mổ đa năng	2	
6	Bàn mổ thủy lực điều khiển điện	1	
7	Bàn sưởi ấm sơ sinh 100x60x95cm	1	
8	Bộ nội soi và dụng cụ đặt NKQ có hình ảnh trực tiếp	1	
9	Bộ nội soi và dụng cụ đặt NKQ có hình ảnh trực tiếp (loại bỏ túi)	1	
10	Bồn rửa tay Serubstation TSS-10200	1	
11	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	4	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
12	Đèn mổ treo trần 2 nhánh Led	1	
13	Đèn mổ treo trần 2 nhánh Led có camera	1	
14	Hệ thống nội soi đường mật	1	
15	Hệ thống nội soi khớp	1	
16	Hệ thống nội soi mật tụy ngược dòng	1	
17	Hệ thống phát xung hơi calcusplit (HT tán sỏi qua nội soi)	1	
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	3	
19	Kính vi phẫu	1	
20	Khung đầu mổ vi phẫu	1	
21	Máy bơm tiêm điện có theo dõi khí mê	1	
22	Máy bơm tiêm điện tự động	4	
23	Máy C.Arm có phần mềm số hóa xóa nền	1	
24	Máy cắt đốt điện cao tần	6	
25	Máy cắt đốt điện và hàn mạch máu nhiệt độ thấp	1	
26	Máy cắt đốt siêu âm nội soi	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
27	Máy ETCO2	1	
28	Máy garo hơi tự động	1	
29	Máy gây mê và giúp thở	6	
30	Máy hàn mạch máu	1	
31	Máy hút đàm nhớt	5	
32	Máy kích thích thần kinh	1	
33	Máy khoan cửa sọ cao tốc	1	
34	Máy khoan phẫu thuật đa năng dùng pin	1	
35	Máy khoan y khoa đa năng	1	
36	Máy làm ấm máu và dịch truyền	3	
37	Máy monitor 4 thông số	1	
38	Máy monitor 5 thông số	2	
39	Máy monitor 6 thông số	4	
40	Máy monitor 7 thông số	4	
41	Máy monitor 7 thông số có theo dõi khí mê	6	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
42	Máy phun sát khuẩn di động	1	
43	Máy siêu âm trắng đen cố định	1	
44	Máy sốc tim	1	
45	Máy SpO2 cầm tay	1	
46	Máy tán sỏi bằng laser	1	
47	Nồi hấp nhanh dụng cụ	1	
XIII	Khoa Xét nghiệm		
1	Bếp khuấy từ và gia nhiệt	1	
2	Kính hiển vi 2 thị kính	3	
3	Kính hiển vi có chụp hình	1	
4	Máy cấy máu tự động	1	
5	Máy danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	1	
6	Máy đo đông máu tự động	2	
7	Máy đo HbA1C	1	
8	Máy huyết học tự động	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
9	Máy khí máu động mạch	1	
10	Máy lắc ống nghiệm (votec)	1	
11	Máy ly tâm 64 ống	1	
12	Máy ly tâm 68 ống	2	
13	Máy ly tâm 8 ống	1	
14	Máy miễn dịch tự động	2	
15	Máy phân tích nước tiểu	3	
16	Máy sinh hóa tự động	2	
17	Máy xác định nhóm máu tự động	1	
18	Máy xét nghiệm Elisa tự động 2 khay	1	
19	Nồi hấp ước 50 lít	1	
20	Tủ âm	1	
21	Tủ âm nuôi cấy vi trùng	1	
22	Tủ cấy an toàn sinh học cấp 2	2	
23	Tủ lạnh	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
24	Tủ mát	2	
25	Tủ sấy khô	3	
26	Tủ trữ máu 160 lít	1	
XIV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
1	Hệ thống nội soi dạ dày - tá tràng	3	
2	Máy CT-Scanner 32 lát cắt	1	
3	Máy điện tim 6 cần	2	
4	Máy đo loãng xương	1	
5	Máy hút ẩm	3	
6	Máy hút đàm nhớt	3	
7	Máy MRI 1.5 T	1	
8	Máy siêu âm màu 2 đầu dò	1	
9	Máy siêu âm màu tim 3 đầu dò	3	
10	Máy siêu âm màu xách tay	1	
11	Máy X-quang cao tần 300mA	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
12	Máy X-quang cao tần 500mA	3	
13	Máy X-quang di động	2	
14	Máy X-quang răng	1	
XV	Khoa Y học cổ truyền		
1	Giường kéo cột sống lưng + cổ	1	
2	Máy trị quang bằng bán dẫn công suất loại 2 kênh	1	
3	Máy kéo giãn cột sống	1	
4	Máy kích thích điện trị liệu 2 kênh	1	
5	Máy laser bán dẫn nội tĩnh mạch	4	
6	Máy quang châm bằng laser bán dẫn công suất thấp loại 10 kênh	1	
7	Máy siêu âm kết hợp điện trị liệu	1	
8	Máy siêu âm trị liệu	1	
9	Máy sóng ngắn	1	
10	Máy SpO2 cầm tay	1	
11	Máy trị liệu xoa bóp tuần hoàn	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
12	Máy trị quang bằng bán dẫn công suất loại 2 kênh	1	
XVI	Khoa Liên chuyên khoa		
1	Đèn clar	3	
2	Đèn đội đầu vi phẫu thuật	1	
3	Đèn soi đáy mắt (cán pin đại)	3	
4	Đèn soi đồng tử	1	
5	Ghế nha	4	
6	Hệ thống phẫu thuật nội soi TMH	1	
7	Kính hiển vi phẫu thuật chuyên khoa mắt	1	
8	Máy cấy Implant	1	
9	Máy đo công suất giác mạc Gaval	1	
10	Máy đo độ kính cũ Lensmeter	1	
11	Máy đo khúc xạ tự động	1	
12	Máy hút đàm nhớt	2	
13	Máy Laser YAG	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
14	Máy phẫu thuật mũi xoang POLYP (HUMMER)	1	
15	Máy siêu âm A (mắt)	1	
16	Máy siêu âm B (mắt)	1	
17	Nồi hấp ước 16 lít Autoclave	1	
18	Nồi hấp ước Autoclave	1	
19	Tủ sấy điện	1	
20	Máy điều trị nội nha	1	
21	Bộ lọc nước tiết trùng	1	
XVII	Khoa Khám bệnh		
1	Bàn mổ đa năng	2	
2	Hệ thống theo dõi nhiệt độ tự động	1	
3	Máy cắt đốt điện cao tần	1	
4	Máy cưa cắt bột	1	
5	Máy điện cơ	1	
6	Máy điện não 32 kênh	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
7	Máy điện tim 3 cần	1	
8	Máy điện tim 6 cần	1	
9	Máy điện tim gắng sức	1	
10	Máy đo chức năng sinh tồn	1	
11	Máy hút khói khử mùi	1	
12	Máy Laser CO2	1	
13	Máy siêu âm màu 4 D	1	
14	Máy siêu âm màu tim 3 đầu dò	1	
15	Máy siêu âm trắng đen xách tay	1	
XVIII	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
1	Bồn ngâm dụng cụ	1	
2	Bồn rửa dụng cụ	1	
3	Hệ thống máy tiệt trùng nhiệt độ thấp sử dụng khí Ethylen Oxide (EO)	1	
4	Máy đọc chỉ thị sinh học EO	1	
5	Máy giặt công nghiệp 50kg	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
6	Máy giặt công nghiệp 57kg	2	
7	Máy hấp ướ t tiết trùng 339 lít	1	
8	Máy hấp ướ t tiết trùng 350 lít	1	
9	Máy hấp ướ t tiết trùng 370 lít	1	
10	Máy hấp ướ t tiết trùng 610 lít	1	
11	Máy làm khô dụng cụ y tế	1	
12	Máy rửa đa kết hợp siêu âm	1	
13	Máy sấy đồ vải	3	
14	Máy sấy dụng cụ	1	
15	Máy vắt	1	
XIX	Khoa Dược		
1	Hệ thống cảnh báo nhiệt độ	1	
2	Tủ bảo quản vắc xin chuyên dụng	3	
XX	Phòng Hành chính quản trị		
1	Máy thở HFNC	6	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
2	Máy thở HFO	11	
3	Hệ thống khí hút và nén trung tâm	1	
XXI	Hội trường		
1	Hội trường	3	
2	Máy tính (máy bàn)	1	
3	Máy chiếu	3	
4	Âm thanh (bộ)	2	

NGƯỜI LẬP BẢNG



BS.CKII Nguyễn Thế Linh

Củ Chi, ngày 20 tháng 7 năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Nguyễn Thành Phương